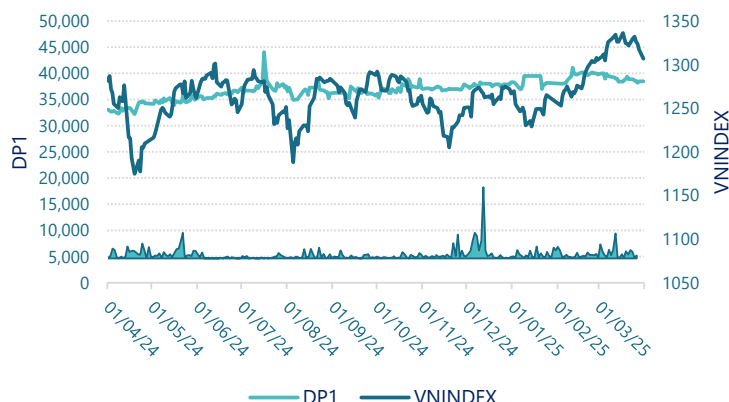


CTCP Dược phẩm Trung ương CPC1 (UPCOM: DP1)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/03/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	38,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	44,076
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	32,209
SL cổ phiếu LH	20,979,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,540
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	808
P/E	6.4
EPS	6,052

DT thuần

Q1/25

485

tỷ VNĐ

QoQ: ▼42.0| -7.9%

YoY: ▼21.0| -4.1%

LN sau thuế

Q1/25

31.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.30| 20.3%

YoY: ▼4.70| -13.2%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

7.7%

+/- YoY: ▲ 0.2%

DT thuần

2024

2,026

tỷ VNĐ

YoY: ▼132| -6.1%

LN sau thuế

2024

114

tỷ VNĐ

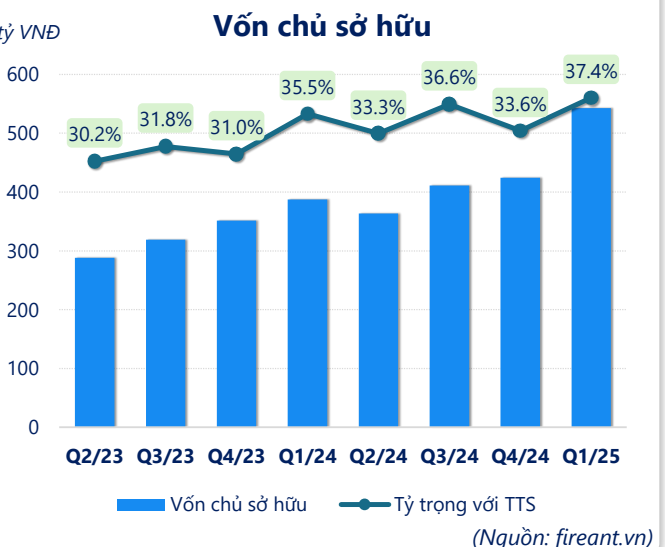
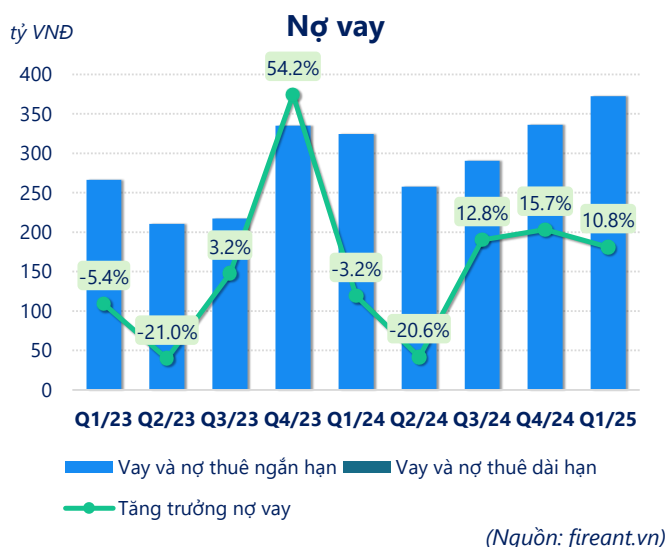
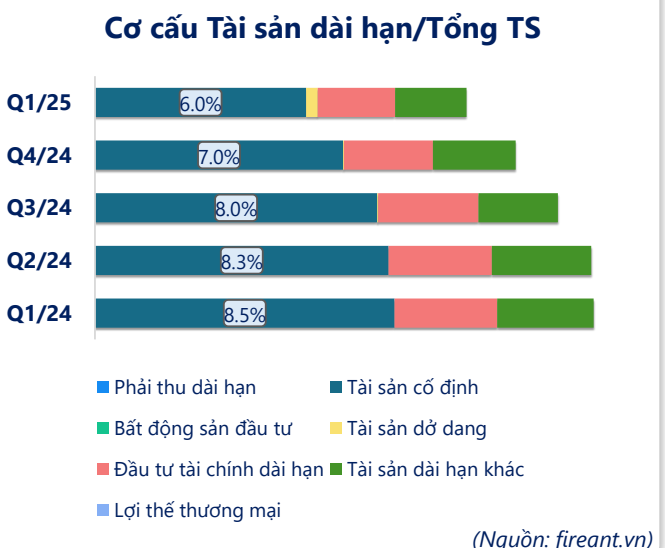
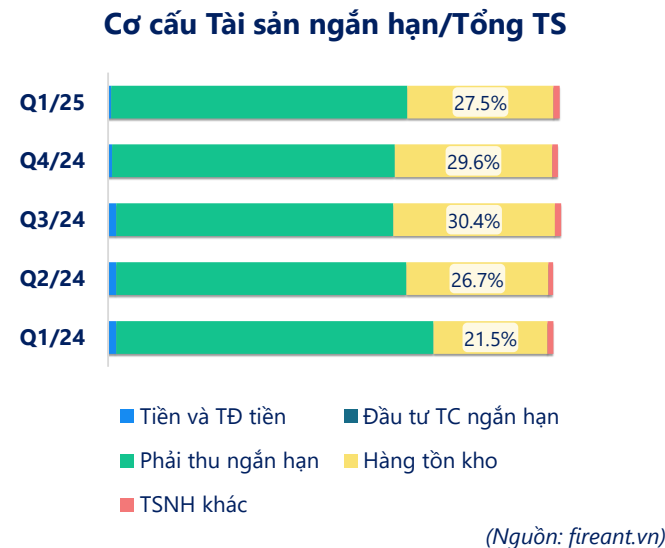
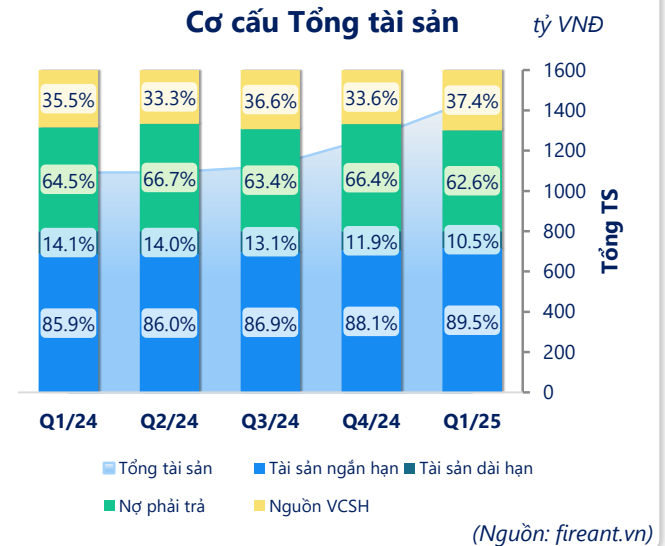
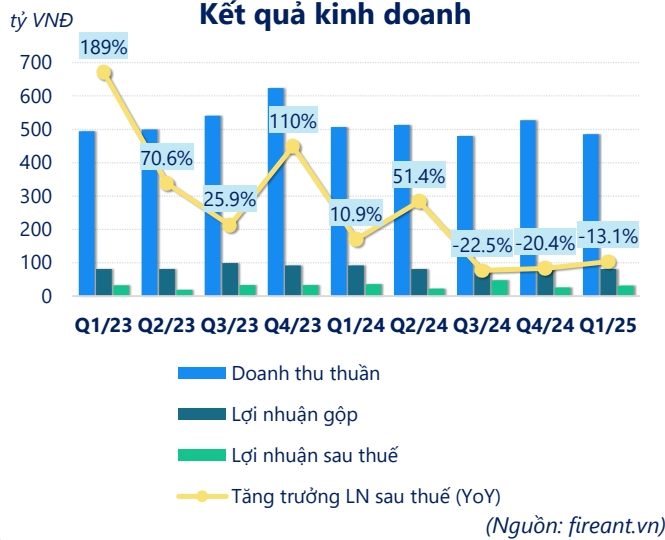
YoY: ▼2.00| -1.9%

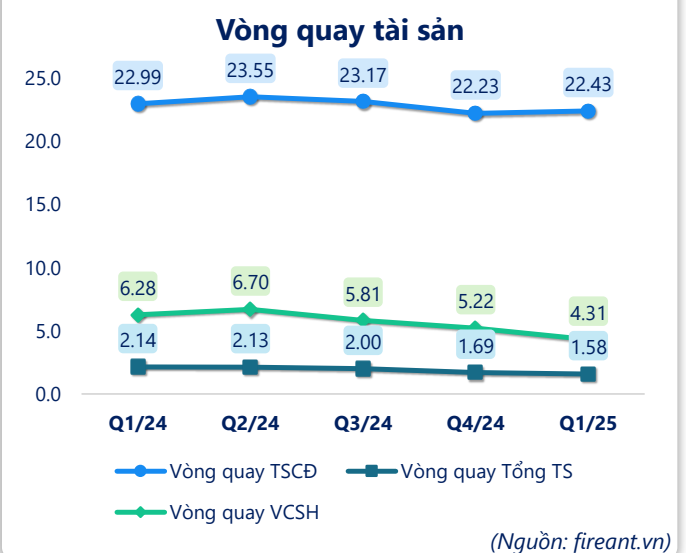
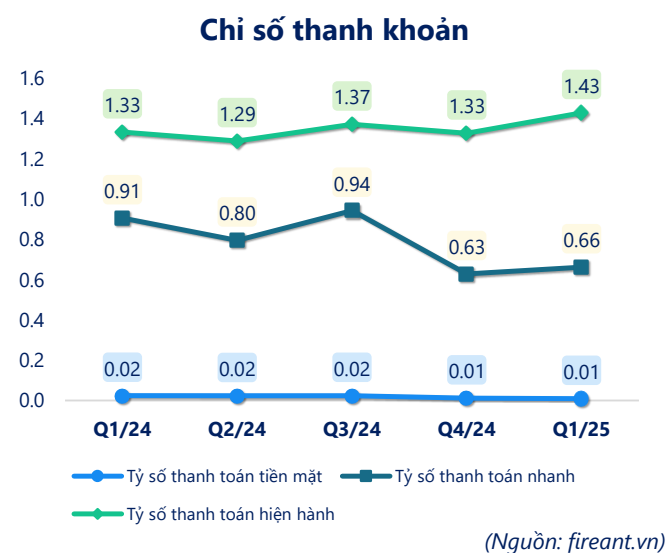
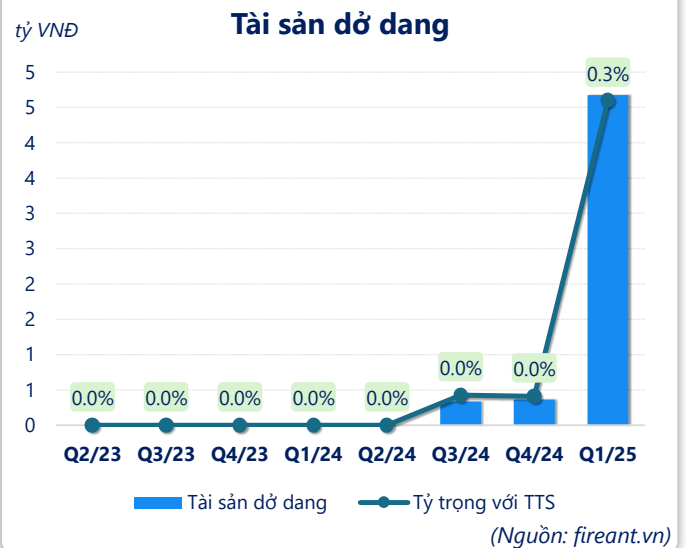
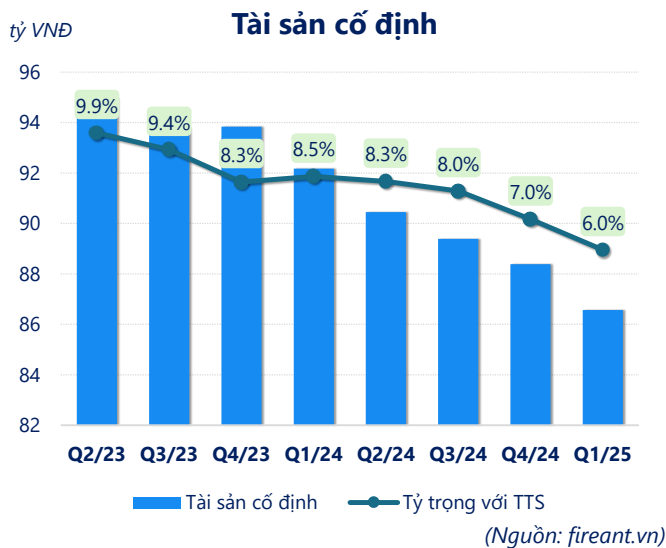
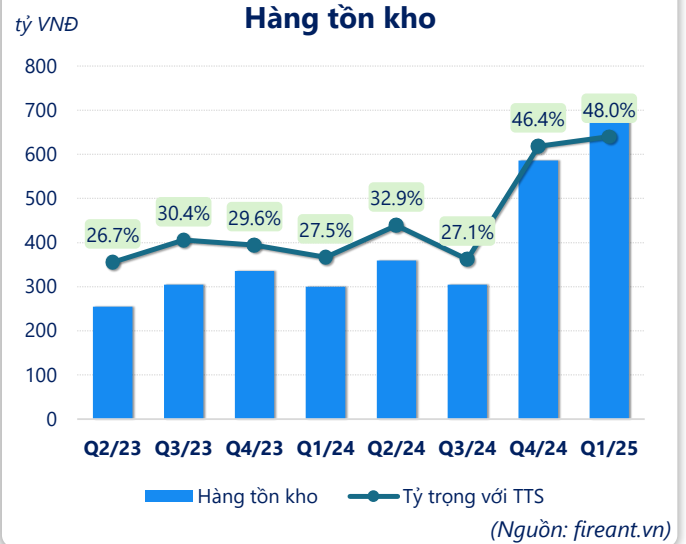
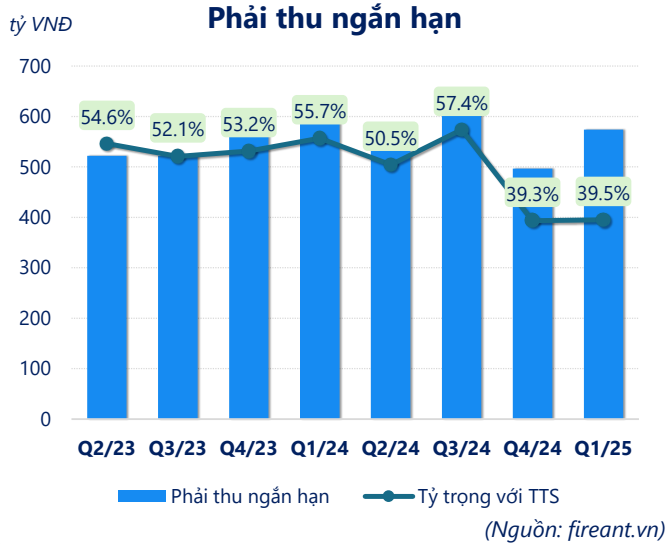
ROE

2024

26.4%

+/- YoY: ▼ 10.9%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	1,090	1,092	1,123	1,263	1,452
Tài sản ngắn hạn	937	939	976	1,113	1,300
Tiền và tương đương tiền	17.0	16.8	17.0	9.51	8.24
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	607	551	644	497	574
Hàng tồn kho	300	359	305	586	697
Tài sản ngắn hạn khác	12.5	11.8	10.1	21.0	20.7
Tài sản dài hạn	153	153	147	150	152
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	92.2	90.4	89.4	88.4	86.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0.34	0.36	4.68
Đầu tư tài chính dài hạn	31.6	31.8	31.7	31.6	31.7
Tài sản dài hạn khác	29.6	30.6	25.2	29.5	29.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	703	728	711	839	910
Nợ ngắn hạn	703	728	711	839	910
Vay và nợ thuê ngắn hạn	324	258	291	336	372
Phải trả người bán ngắn hạn	346	405	365	449	436
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	387	364	411	424	543
Vốn chủ sở hữu	387	364	411	424	543
Vốn điều lệ	210	210	210	210	210
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)